

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989;

*Bị đơn:* Anh Trần Tiến D, sinh năm 1990;

Đầu ĐKKHTT: Khu 2, xã PL, thành phố VT, tỉnh PT;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/4/2018;

- Anh Trần Tiến D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 13/8/2016;

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

\* Về tài sản chung, công nợ và công sức: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Tiến D không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000405 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Trả lại cho chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. /.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP.VT;
- VKSND cấp cao tại HN;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND xã PL, TP VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV/.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bình Luyện**